

Số: 2667 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg
ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao
năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022”
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;
Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn
2019 - 2022”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 82/TTr-STP ngày
24/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định
số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng
cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh
Bình Định.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng
các sở, ban, ngành; các hội, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các
cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày
ký. / *lm*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K2. *lm*



Nguyễn Phi Long

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ
hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 01/8/2019
của UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2022” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Yêu cầu

- Những nhiệm vụ, giải pháp được triển khai phải phù hợp với các mục tiêu, nội dung đã đề ra trong Đề án, đảm bảo tính khả thi theo tình hình, yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Xác định rõ nội dung, tiến độ thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Kế hoạch.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ tập huấn viên

a) Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh (từ 03 - 05 người), cấp huyện (từ 04 - 08 người/huyện, thị xã, thành phố), đảm bảo đội ngũ này có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở. Đội ngũ tập huấn viên được xây dựng từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; cán bộ, công chức thuộc tổ chức chính trị - xã hội tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; báo cáo viên pháp luật của tỉnh, cấp huyện.

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện; Hội Luật gia tỉnh, cấp huyện; Đoàn Luật sư tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019.

b) Cử tập huấn viên cấp tỉnh tham gia các lớp tập huấn cho tập huấn viên cấp tỉnh do Bộ Tư pháp tổ chức.

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2022.

c) Tổ chức tập huấn về phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 - 2022.

2. Phát hành Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở và đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn luật sư tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 - 2022.

3. Thực hiện chỉ đạo điểm

a) Sở Tư pháp phối hợp với các địa phương lựa chọn, thực hiện điểm tại ít nhất 04 đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh (ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở). Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau:

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ luật sư, luật gia, người đang và đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn đang thường trú ở cơ sở tham gia làm hòa giải viên hoặc hỗ trợ pháp lý cho tổ hòa giải ở cơ sở.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát Bộ tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm ...).

- Hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên.

- Định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh; UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam địa phương được chọn làm điểm.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 - 2022.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế và đặc thù của địa phương, chủ động lựa chọn một số đơn vị cấp xã để thực hiện chỉ đạo điểm, ưu tiên tập trung lựa chọn các xã chưa đạt tiêu chí về hòa giải ở cơ sở khi đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Các hoạt động chỉ đạo điểm gồm:

- Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...) cho hòa giải viên của đơn vị cấp xã thực hiện chỉ đạo điểm; hỗ trợ nguồn lực thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp giá trị tài sản lớn, tranh chấp đất đai và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên.

- Các hoạt động khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cấp huyện.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2022.

4. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

a) Trên cơ sở rà soát, đánh giá, tiến hành bổ sung, thay thế hòa giải viên đối với những tổ hòa giải còn thiếu hòa giải viên hoặc có hòa giải viên hoạt động mang

tính hình thức, hiệu quả chưa cao; bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cấp xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2019 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2022.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 và các năm tiếp theo.

b) Đăng tải Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh, Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 và những năm tiếp theo.

c) Đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, các phương tiện phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 và những năm tiếp theo.

d) Tiếp nhận, xử lý thông tin hai chiều, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở, nhất là hòa giải các vụ việc khó, phức tạp.

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 và những năm tiếp theo.

5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

a) Tổ chức hội nghị (diễn đàn) giao lưu, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, trao đổi, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cùng cấp, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Huy động nguồn lực từ xã hội hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải ở cơ sở theo tinh thần nâng cao trách nhiệm xã hội của tổ chức, doanh nghiệp.

- Khuyến khích Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các Trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ tài liệu, tham gia tư vấn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở; vận động và tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, tổ chức khen thưởng những hòa giải viên, tổ hòa giải ở cơ sở điển hình xuất sắc, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể cùng cấp.

Thời gian thực hiện:

- Kiểm tra: Hàng năm (thực hiện chung trong kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Tổng kết: Năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch này; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và tham mưu tổng hợp báo cáo Bộ tư pháp về kết quả thực hiện.

- Theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các nội dung của Kế hoạch này. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức cấp dưới của mình phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong việc triển khai Kế hoạch.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp hỗ trợ thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, hỗ trợ cung cấp tài liệu, tổ chức mô hình huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở Kế hoạch này và tình hình cụ thể của địa phương xây dựng và triển khai Kế hoạch theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, cân đối giữa nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tư pháp để triển khai các hoạt động tại các địa phương được chọn làm điểm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn kinh phí thường xuyên cấp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn chuẩn tiếp cận pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Kinh phí cấp cho Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách tỉnh.

- Thực hiện các chương trình, đề án khác được lồng ghép để thực hiện nội dung Kế hoạch này và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng Văn bản về Sở Tư pháp (Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Thư



Nguyễn Phi Long